

Số: /KH-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm

**KẾ HOẠCH**  
**Cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2026**

Thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành Kế hoạch cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh năm 2026, với những nội dung cụ thể sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Cụ thể hóa mục tiêu, các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu trong Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước, giai đoạn 2021 - 2030 của Chính phủ; Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Thanh Hoá lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Thanh Hoá lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

2. Các ngành, các cấp, các địa phương tăng cường quán triệt, nâng cao nhận thức, xác định công tác cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, cơ quan, đơn vị mình.

3. Cụ thể hóa các nội dung, nhiệm vụ cải cách hành chính trong từng lĩnh vực; xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính; gắn cải cách hành chính với cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh.

**II. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

**1. Một số mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể**

1.1. Duy trì và nâng cao điểm số, thứ hạng Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công (PAPI); Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); Chỉ số Chuyển đổi số (DTI) của tỉnh.

1.2. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế của tỉnh trên các lĩnh vực: đất đai, xây dựng, quy hoạch, tổ chức bộ máy và quản lý cán bộ, công

chức, viên chức; nông nghiệp; bảo vệ môi trường; khoa học và công nghệ; chuyển đổi số; phát triển kinh tế tư nhân; y tế; giáo dục; an sinh xã hội; sắp xếp nhà, đất; phân cấp, uỷ quyền;...

1.3. Phần đầu 100% thủ tục hành chính (TTHC) của tỉnh có đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình, một phần và được số hóa kết quả giải quyết. Tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt tối thiểu từ 55% trở lên.

1.4. Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan hành chính; hoàn thành sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập.

1.5. Đổi mới, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, đánh giá cán bộ, công chức, viên chức.

1.6. Đẩy mạnh tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập, theo ngành, lĩnh vực phù hợp với đặc điểm, điều kiện của từng địa bàn;

1.7. Tập trung đầu tư phát triển hạ tầng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tạo đột phá trong phát triển hạ tầng thông tin và truyền thông; phát triển đồng bộ các cơ sở dữ liệu đáp ứng kết nối, chia sẻ thông suốt từ trung ương đến địa phương, tạo nền tảng phát triển kinh tế số, xã hội số.

## **2. Nội dung, nhiệm vụ và giải pháp**

### **2.1. Cải cách thể chế**

a) Sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các quy định về: thu hút đầu tư; đất đai; tài nguyên; khoáng sản; nông nghiệp; bảo vệ môi trường; khoa học và công nghệ; chuyển đổi số; phát triển kinh tế tư nhân; tổ chức bộ máy và quản lý cán bộ, công chức, viên chức; tài chính ngân sách; thuế; hải quan; bảo hiểm; quản lý thị trường; y tế; giáo dục; an sinh xã hội; quản lý, sử dụng tài sản công; phân cấp, uỷ quyền;...

b) Rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành các chính sách, chương trình ưu đãi, hỗ trợ doanh nghiệp theo hướng: đơn giản hóa tối đa hồ sơ, quy trình, thủ tục hỗ trợ; tăng định mức và tỷ lệ hỗ trợ tiệm cận với thực tế thị trường; đảm bảo bố trí đủ nguồn lực hỗ trợ; khuyến khích các hiệp hội, viện nghiên cứu, trường đại học... tham gia triển khai thực hiện các chương trình hỗ trợ.

c) Xây dựng và tổ chức kiểm tra, tự kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) do HĐND, UBND tỉnh ban hành thuộc lĩnh vực quản lý.

d) Kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

đ) Ban hành các văn bản triển khai, hướng dẫn thi hành Luật, Pháp lệnh, Nghị định của Chính phủ, thông tư của các Bộ, ngành.

e) Triển khai có hiệu quả Đề án “Chuyển đổi số trong công tác phổ biến giáo dục pháp luật giai đoạn 2025 - 2030” trên địa bàn tỉnh.

## 2.2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các quy định TTHC liên quan đến người dân, doanh nghiệp, bảo đảm TTHC mới ban hành phải đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện, trọng tâm là TTHC thuộc các lĩnh vực: đất đai, xây dựng, đầu tư, môi trường, bảo hiểm, thuế, hải quan, chính sách xã hội, văn hóa, giáo dục, y tế, khoa học công nghệ, việc làm...; đặc biệt các TTHC thuộc các lĩnh vực có số lượng, tần suất giao dịch lớn.

b) Tiếp tục đổi mới thực hiện cơ chế một cửa; một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; bảo đảm trên 98% hồ sơ TTHC tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp được giải quyết trước và đúng hạn; nghiêm túc thực hiện việc công khai xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn; tăng tỷ lệ hồ sơ TTHC tiếp nhận và giải quyết trực tuyến; tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt tối thiểu từ 55% trở lên.

c) Tiếp tục thực hiện các nội dung, nhiệm vụ theo Quyết định số 06/QĐTTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh.

d) Tiếp tục thực hiện công bố, công khai đầy đủ, kịp thời Danh mục TTHC, TTHC, TTHC nội bộ thuộc thẩm quyền quản lý, giải quyết.

đ) Rà soát, đánh giá TTHC trong quá trình thực hiện để đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền; rà soát, hoàn thiện quy trình nội bộ, quy trình liên thông, quy trình điện tử giải quyết đối với từng TTHC, đảm bảo rõ thời gian, rõ trách nhiệm của cơ quan, từng bước của quy trình giải quyết TTHC.

e) Tổ chức thực hiện có hiệu quả việc triển khai cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu. Rà soát, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định kinh doanh.

g) Hoàn thiện các quy định pháp luật và triển khai có hiệu quả việc thực hiện TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính.

h) Thường xuyên đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC.

i) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC; đẩy mạnh việc thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC để làm giàu kho dữ liệu, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp không phải cung cấp lại các thông tin đã có, gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ,

công chức, viên chức trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC. Nâng cao tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hoá đạt từ 80% trở lên. Mở rộng hạ tầng, tiện ích thanh toán điện tử trong cung cấp dịch vụ công; kết nối đồng bộ với các hệ thống tài chính, ngân hàng, trung gian thanh toán.

k) Nâng cao hiệu quả giải quyết phản ánh, kiến nghị cho người dân, doanh nghiệp; chia sẻ công khai kết quả giải quyết phản ánh kiến nghị trên Hệ thống Phản hồi Thanh Hóa, Cổng Dịch vụ công quốc gia theo quy định.

l) Tăng cường công tác truyền thông về cải cách TTHC với nhiều hình thức đa dạng, phong phú nhằm nâng cao hiệu quả công tác cải cách TTHC, tạo sự đồng thuận xã hội, củng cố niềm tin của Nhân dân.

### 2.3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật về tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; rà soát, sửa đổi, bổ sung quy định về phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND tỉnh quản lý.

b) Hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung, ban hành các quy định pháp luật, giải quyết triệt để các vướng mắc phát sinh để vận hành mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp thông suốt, hiệu quả.

c) Tổ chức sắp xếp, kiện toàn các cơ quan trong bộ máy hành chính nhà nước. Gắn sắp xếp tổ chức bộ máy với đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước.

d) Xây dựng Kế hoạch biên chế khối chính quyền tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2026 - 2030.

đ) Thực hiện sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập theo kế hoạch của UBND tỉnh.

e) Đổi mới cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp y tế, giáo dục. Thường xuyên khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập.

g) Thực hiện khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

h) Tăng cường thanh tra, kiểm tra tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND cấp xã, công tác quản lý nhà nước về tổ chức bộ máy, biên chế; chú trọng thực hiện kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đã phân cấp cho các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp xã.

#### 2.4. Cải cách chế độ công vụ

a) Tiếp tục triển khai thực hiện các quy định về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

b) Xây dựng và áp dụng Chỉ số đánh giá hiệu suất công việc (KPI) để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ, công chức.

c) Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp, các ngành theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng tuyển dụng công chức.

d) Đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực và kỹ năng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm; trong đó ưu tiên đào tạo các lĩnh vực: khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số.

đ) Xây dựng văn hóa giải trình trong hoạt động công vụ; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát chủ động ngăn chặn “từ sớm, từ xa” sai phạm nhỏ tích tụ thành khuyết điểm lớn.

#### 2.5. Cải cách tài chính công

a) Xây dựng Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2026 - 2030.

b) Rà soát, hoàn thiện và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý ngân sách, quản lý tài sản công, thực hiện cơ chế tự chủ tài chính đơn vị sự nghiệp công lập, thúc đẩy xã hội hóa dịch vụ sự nghiệp công.

c) Xây dựng và triển khai thực hiện chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên địa bàn tỉnh.

d) Rà soát, giao quyền tự chủ về tài chính cho các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; sửa đổi, bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công. Đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích, tạo điều kiện cho hoạt động đầu tư của tư nhân, hợp tác công tư trong các lĩnh vực giáo dục đào tạo, y tế, văn hóa, thể thao.

đ) Hoàn thiện, sửa đổi tiêu chuẩn, định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách nhà nước.

e) Tăng cường kiểm tra, giám sát các quy định của pháp luật về sử dụng ngân sách nhà nước gắn với thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động tại các cơ quan đơn vị, địa phương; thực hiện phân tách giữa các cấp ngân sách theo quy định.

#### 2.6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

a) Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới

sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và các kế hoạch, chương trình của Tỉnh uỷ, UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.

b) Rà soát, xây dựng, cập nhật, hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm thúc đẩy chuyển đổi số, đặc biệt là tái cấu trúc, đổi mới mô hình, quy trình hoạt động kết hợp với áp dụng công nghệ số, dữ liệu số trong chỉ đạo, điều hành, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

c) Cập nhật, hoàn thiện kiến trúc số tỉnh Thanh Hóa, các quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đối với các hệ thống thông tin; kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số phù hợp với định hướng, chiến lược quốc gia.

d) Đào tạo, tập huấn, cập nhật kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số, phân tích dữ liệu cho cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị, địa phương; tổ chức các lớp bồi dưỡng nhằm nâng cao chất lượng nhân lực phục vụ công tác tham mưu, tư vấn, quản lý, vận hành các hệ thống thông tin dùng chung và hệ thống thông tin của các ngành, lĩnh vực.

đ) Hoàn thành việc nâng cấp mở rộng hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến phục vụ hoạt động của cấp ủy, chính quyền địa phương 2 cấp; đảm bảo hạ tầng kỹ thuật và triển khai các biện pháp về an toàn, an ninh thông tin để thực hiện tích hợp các phần mềm dùng chung của tỉnh được hoạt động an toàn, thông suốt và ổn định.

e) Duy trì các nền tảng, hệ thống cho phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; phát triển, duy trì các cơ sở dữ liệu dùng chung, chuyên ngành phục vụ ứng dụng, dịch vụ chính quyền số trong nội bộ của tỉnh.

g) Phát triển, chuẩn hoá, hoàn thiện, cập nhật, đưa vào sử dụng các cơ sở dữ liệu và phần mềm quản lý nhà nước chuyên ngành, kết nối, tích hợp với các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu của bộ ngành Trung ương.

h) Hoàn thành cập nhật, tích hợp toàn bộ dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Tích hợp các ứng dụng thanh toán điện tử, đa dạng hóa các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để phổ cập, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử một cách rộng rãi đến người dân.

i) Xây dựng, phát triển các tiện ích thông minh hỗ trợ người dân, doanh nghiệp khi giải quyết hồ sơ TTHC.

k) Tiếp tục áp dụng, duy trì Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 trong các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

## 2.7. Công tác chỉ đạo, điều hành, tuyên truyền về cải cách hành chính

a) Trên cơ sở Kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh, các ngành, địa phương khẩn trương xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính của ngành, địa phương mình; phân công, giao trách nhiệm cụ thể cho từng cá nhân, tập thể. Xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu trong chỉ đạo, điều hành thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

b) Tổ chức đánh giá, chấm điểm xác định Chỉ số cải cách hành chính, đảm bảo thực chất, khách quan, chính xác kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao của các cơ quan, đơn vị.

c) Đổi mới, đa dạng hóa nội dung, hình thức tuyên truyền về cải cách hành chính, trong đó tập trung đến công khai, minh bạch, giảm thời gian trong giải quyết TTHC, dịch vụ trực tuyến.

d) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát cải cách hành chính đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

*(Phân công nhiệm vụ chi tiết tại Phụ lục kèm theo).*

## III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí bảo đảm cho công tác cải cách hành chính được bố trí trong dự toán hằng năm theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

2. Khuyến khích huy động các nguồn kinh phí ngoài ngân sách theo quy định của pháp luật để triển khai Kế hoạch này.

## IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

**1. Giám đốc các sở, Trưởng ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, Chủ tịch UBND cấp xã có trách nhiệm**

a) Trực tiếp chỉ đạo xây dựng Kế hoạch và tổ chức triển khai các nhiệm vụ được giao phù hợp với đặc điểm, tính chất từng địa phương, cơ quan, đơn vị, đảm bảo tiến độ, thời gian, chất lượng theo yêu cầu.

b) Tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị và định kỳ hằng quý, 6 tháng, 9 tháng, năm hoặc đột xuất báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ).

c) Triển khai hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý xây dựng kế hoạch, lập dự toán ngân sách cải cách hành chính hằng năm.

d) Bảo đảm chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức thực hiện công tác cải cách hành chính, kiểm soát TTHC theo quy định của pháp luật (nếu có).

## **2. Sở Nội vụ**

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai các nội dung cải cách tổ chức bộ máy hành chính, cải cách chế độ công vụ, công tác chỉ đạo điều hành và các nội dung liên quan đến đánh giá Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh (PAR INDEX) và Chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS); tổng hợp, báo cáo kết quả Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI).

b) Tổng hợp tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh và Bộ Nội vụ theo quy định.

c) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính.

d) Kiểm tra, tổng hợp kết quả việc thực hiện cải cách hành chính và kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ.

## **3. Văn phòng UBND tỉnh**

Chủ trì triển khai nội dung cải cách TTHC; đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì và phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ tại Phụ lục số 02 kèm theo Kế hoạch này; tổng hợp kết quả thực hiện và báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) trước ngày 19/12/2026.

## **4. Sở Tư pháp**

Chủ trì triển khai nội dung cải cách thể chế; đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì và phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ tại Phụ lục số 01 kèm theo Kế hoạch này; tổng hợp kết quả thực hiện và báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) trước ngày 19/12/2026.

## **5. Sở Tài chính**

- Chủ trì triển khai nội dung cải cách tài chính công; đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì và phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ tại Phụ lục số 05 kèm theo Kế hoạch này; tổng hợp kết quả thực hiện và báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) trước ngày 19/12/2026.

- Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh bố trí kinh phí triển khai các nhiệm vụ theo kế hoạch.

## **6. Sở Khoa học và Công nghệ**

Chủ trì triển khai, theo dõi, đôn đốc tổng hợp nội dung xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính phủ số; đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì và phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ tại Phụ lục số 06 kèm theo Kế hoạch này; tổng hợp kết quả thực hiện và báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) trước ngày 19/12/2026.

**7. Báo và Phát thanh, truyền hình Thanh Hóa, Cổng thông tin điện tử tỉnh; Đài truyền thanh các xã, phường; các cơ quan thông tin, báo chí trên địa bàn tỉnh**

Xây dựng các chuyên mục, chuyên trang về công tác cải cách hành chính nhằm nâng cao trách nhiệm của các cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức và người dân, doanh nghiệp. Tuyên truyền, khuyến khích người dân, doanh nghiệp tham gia thực hiện cải cách hành chính, nhất là việc giám sát, phản ánh về hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực và đánh giá chất lượng giải quyết TTHC tại các cơ quan hành chính nhà nước.

Trên đây là Kế hoạch cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá năm 2026. Yêu cầu Giám đốc các sở, Trưởng ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, Chủ tịch UBND cấp xã và các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, hướng dẫn hoặc báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Nội vụ (đề b/c);
- Văn phòng Chính phủ (đề b/c);
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh (đề b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh;
- Đảng ủy, UBND các xã, phường;
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THĐT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Hoài Anh**

## PHỤ LỤC CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2026

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm của UBND tỉnh Thanh Hoá)

### Phụ lục số 01: Cải cách thể chế

TT	Nội dung thực hiện	Sản phẩm/Kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
1.	Sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các quy định về: thu hút đầu tư; đất đai; tài nguyên; khoáng sản; nông nghiệp; bảo vệ môi trường; khoa học và công nghệ; chuyển đổi số; phát triển kinh tế tư nhân; tổ chức bộ máy và quản lý cán bộ, công chức, viên chức; tài chính ngân sách; thuế; hải quan; bảo hiểm; quản lý thị trường; y tế; giáo dục; an sinh xã hội; quản lý, sử dụng tài sản công; phân cấp, uỷ quyền;...	<ul style="list-style-type: none"><li>- Nghị quyết của HĐND.</li><li>- Quyết định của UBND, Chủ tịch UBND các cấp.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh.</li><li>- UBND cấp xã.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Sở Tư pháp.</li></ul>	Thường xuyên.
2.	Rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành các chính sách, chương trình ưu đãi, hỗ trợ doanh nghiệp.	<ul style="list-style-type: none"><li>- Quyết định của cơ quan có thẩm quyền.</li><li>- Báo cáo kết quả thực hiện.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Các sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh.</li><li>- UBND cấp xã.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Sở Tài chính.</li><li>- Sở Tư pháp.</li></ul>	- Thường xuyên.
3.	Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm tra, rà soát văn bản QPPL.	<ul style="list-style-type: none"><li>- Kế hoạch của cơ quan có thẩm quyền.</li><li>- Báo cáo kết quả thực hiện.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Sở Tư pháp.</li><li>- UBND cấp xã.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Các sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh.</li><li>- Các cơ quan, đơn vị liên quan.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Kế hoạch: hằng năm.</li><li>- Báo cáo kết quả thực hiện: hướng dẫn của Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp.</li></ul>

4.	Kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kế hoạch của cơ quan có thẩm quyền.</li> <li>- Báo cáo kết quả thực hiện.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sở Tư pháp</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh.</li> <li>- UBND cấp xã.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hằng năm.</li> </ul>
5.	Ban hành các văn bản triển khai, hướng dẫn thi hành Luật, Pháp lệnh, Nghị định của Chính phủ, thông tư của các Bộ, ngành theo chỉ đạo của UBND tỉnh.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định của cơ quan có thẩm quyền.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh.</li> <li>- UBND cấp xã.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sở Tư pháp.</li> <li>- Cơ quan, đơn vị có liên quan.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sau khi có văn bản của Trung ương.</li> </ul>
6.	Triển khai có hiệu quả Đề án “Chuyển đổi số trong công tác phổ biến giáo dục pháp luật giai đoạn 2025 - 2030” trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo kết quả triển khai thực hiện.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh.</li> <li>- UBND cấp xã.</li> <li>- Cơ quan, đơn vị có liên quan.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sở Tư pháp.</li> </ul>	<p>Theo lộ trình Kế hoạch số 220/KH-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh.</p>

**Phụ lục số 02: Cải cách thủ tục hành chính**

<b>TT</b>	<b>Nội dung thực hiện</b>	<b>Sản phẩm/Kết quả</b>	<b>Cơ quan chủ trì</b>	<b>Cơ quan phối hợp</b>	<b>Thời gian hoàn thành</b>
1.	Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành mới các TTHC tại các dự án, dự thảo văn bản QPPL có chứa quy định về TTHC.	- Báo cáo kết quả thực hiện.	- Văn phòng UBND tỉnh. - Sở Tư pháp.	- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh. - UBND cấp xã.	- Thường xuyên.
2.	Tiếp tục đổi mới thực hiện cơ chế một cửa; một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; bảo đảm trên 98% hồ sơ TTHC tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp được giải quyết trước và đúng hạn; nghiêm túc thực hiện việc công khai xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn; tăng tỷ lệ hồ sơ TTHC tiếp nhận và giải quyết trực tuyến; tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt tối thiểu từ 55% trở lên.	- Báo cáo công tác kiểm soát TTHC hằng quý, năm.	- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh. - UBND cấp xã.	- Văn phòng UBND tỉnh.	- Thường xuyên.
3.	Tiếp tục thực hiện các nội dung, nhiệm vụ theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh.	- Báo cáo kết quả thực hiện: định kỳ hằng tháng.	- Tổ công tác Đề án 06. - Các sở, ban, ngành cấp tỉnh. - UBND cấp xã.	- Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	- Thường xuyên.

4.	Công bố, công khai đầy đủ, kịp thời Danh mục TTHC, TTHC, TTHC nội bộ thuộc thẩm quyền quản lý, giải quyết.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định công bố danh mục TTHC, TTHC, TTHC nội bộ của Chánh Văn phòng UBND tỉnh.</li> <li>- Báo cáo công tác kiểm soát TTHC hằng quý, năm.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh.</li> <li>- UBND cấp xã.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn phòng UBND tỉnh.</li> <li>- Các cơ quan, đơn vị liên quan.</li> </ul>	- Thường xuyên.
5.	Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm soát TTHC hằng năm.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kế hoạch của cơ quan có thẩm quyền.</li> <li>- Quyết định thông qua phương án đơn giản hóa TTHC.</li> <li>- Báo cáo kết quả thực hiện.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn phòng UBND tỉnh.</li> <li>- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh.</li> <li>- UBND cấp xã.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các cơ quan, đơn vị liên quan.</li> </ul>	- Thường xuyên.
6.	Tổ chức thực hiện có hiệu quả việc triển khai cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu. Rà soát, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định kinh doanh.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định thông qua phương án đơn giản hóa TTHC.</li> <li>- Báo cáo kết quả thực hiện.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các cơ quan, đơn vị có liên quan.</li> <li>- UBND cấp xã.</li> </ul>	- Thường xuyên.

7.	Rà soát, đánh giá TTHC trong quá trình thực hiện để đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền; rà soát, hoàn thiện quy trình nội bộ, quy trình liên thông, quy trình điện tử giải quyết đối với từng TTHC, đảm bảo rõ thời gian, rõ trách nhiệm của cơ quan, từng bước của quy trình giải quyết TTHC.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kế hoạch của cơ quan có thẩm quyền.</li> <li>- Báo cáo kết quả thực hiện.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn phòng UBND tỉnh.</li> <li>- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh.</li> <li>- UBND cấp xã.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các cơ quan, đơn vị liên quan.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thường xuyên.</li> </ul>
8.	Hoàn thiện các quy định pháp luật và triển khai có hiệu quả việc thực hiện TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định của cơ quan có thẩm quyền.</li> <li>- Báo cáo kết quả thực hiện.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn phòng UBND tỉnh.</li> <li>- UBND cấp xã.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các cơ quan, đơn vị liên quan.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thường xuyên.</li> </ul>
9.	Tăng cường ứng dụng CNTT trong giải quyết TTHC; đẩy mạnh việc thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC để làm giàu kho dữ liệu, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp không phải cung cấp lại các thông tin đã có..., gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC. Nâng cao tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa đạt từ 80% trở lên. Mở rộng hạ tầng, tiện ích thanh toán điện tử trong cung cấp dịch vụ công; kết nối đồng bộ với các hệ thống tài chính, ngân hàng, trung gian thanh toán.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo kết quả thực hiện.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh.</li> <li>- UBND cấp xã</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thường xuyên.</li> </ul>

10.	Thường xuyên thực hiện đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC.	- Báo cáo công tác kiểm soát TTHC hằng quý, năm.	- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh. - UBND cấp xã.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	- Thường xuyên.
11.	Nâng cao hiệu quả giải quyết phản ánh, kiến nghị cho người dân, doanh nghiệp; chia sẻ công khai kết quả giải quyết phản ánh kiến nghị trên Hệ thống Phản hồi Thanh Hóa, Cổng Dịch vụ công quốc gia theo quy định.	- Báo cáo công tác kiểm soát TTHC hằng quý, năm.	- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh. - UBND cấp xã.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	- Thường xuyên.
12.	Tăng cường công tác truyền thông về cải cách TTHC với nhiều hình thức đa dạng, phong phú nhằm nâng cao hiệu quả công tác cải cách thủ hành chính, tạo sự đồng thuận xã hội, củng cố niềm tin của Nhân dân	- Tin, bài, phóng sự, ảnh, đồ họa, video, clip tuyên truyền ...	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Các sở, ban, ngành cấp tỉnh. - UBND cấp xã.	Các cơ quan Báo, Đài trong và ngoài tỉnh.	Thường xuyên

**Phụ lục số 03: Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước**

TT	Nội dung thực hiện	Sản phẩm/Kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
1.	Rà soát, sửa đổi, bổ sung quy định về phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND tỉnh quản lý.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định của cơ quan có thẩm quyền.</li> <li>- Báo cáo kết quả thực hiện.</li> </ul>	- Sở Nội vụ.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các sở, ban, ngành đơn vị cấp tỉnh.</li> <li>- UBND cấp xã.</li> <li>- Cơ quan, đơn vị có liên quan.</li> </ul>	- Quý I/2026.
2.	Hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung, ban hành các quy định pháp luật, giải quyết triệt để các vướng mắc phát sinh để vận hành mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp thông suốt, hiệu quả.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định của cơ quan có thẩm quyền.</li> <li>- Báo cáo kết quả thực hiện.</li> </ul>	- Sở Nội vụ.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các sở, ban, ngành đơn vị cấp tỉnh.</li> <li>- UBND cấp xã.</li> <li>- Cơ quan, đơn vị có liên quan.</li> </ul>	- Trong năm 2026.
3.	Tổ chức sắp xếp, kiện toàn các cơ quan trong bộ máy hành chính nhà nước. Gắn sắp xếp tổ chức bộ máy với đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định của cơ quan có thẩm quyền.</li> <li>- Báo cáo kết quả thực hiện.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các sở, ban, ngành đơn vị cấp tỉnh.</li> <li>- UBND cấp xã.</li> </ul>	- Sở Nội vụ.	Thường xuyên

4.	Xây dựng Kế hoạch biên chế khối chính quyền tỉnh Thanh Hoá giai đoạn 2026 -2030.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kế hoạch của cơ quan có thẩm quyền.</li> <li>- Báo cáo kết quả thực hiện.</li> </ul>	- Sở Nội vụ.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các sở, ban, ngành đơn vị cấp tỉnh.</li> <li>- UBND cấp xã.</li> <li>- Cơ quan, đơn vị có liên quan.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kế hoạch: Sau khi có hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương, Bộ Nội vụ.</li> <li>- Báo cáo kết quả: định kỳ hằng năm.</li> </ul>
5.	Thực hiện sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập theo kế hoạch của UBND tỉnh.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề án trình cơ quan có thẩm quyền.</li> <li>- Quyết định của cơ quan có thẩm quyền.</li> <li>- Báo cáo kết quả thực hiện.</li> </ul>	- Sở Nội vụ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các sở, ban, ngành đơn vị cấp tỉnh.</li> <li>- UBND cấp xã.</li> <li>- Cơ quan, đơn vị có liên quan.</li> </ul>	- Theo hướng dẫn của Trung ương và Kế hoạch của UBND tỉnh.
6.	Nghiên cứu, xây dựng đề án thực hiện sắp xếp, sáp nhập thôn, tổ dân phố phù hợp với yêu cầu quản lý và tổ chức hoạt động của thôn, tổ dân phố.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề án trình cơ quan có thẩm quyền.</li> <li>- Quyết định của cơ quan có thẩm quyền.</li> <li>- Báo cáo kết quả thực hiện.</li> </ul>	- UBND xã, phường.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sở Nội vụ.</li> <li>- Các cơ quan, đơn vị có liên quan.</li> </ul>	- Theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ.
7.	Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND cấp xã; công tác quản lý nhà nước về tổ chức bộ máy, biên chế; kết quả thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đã phân cấp cho các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp xã.	<ul style="list-style-type: none"> <li>Kế hoạch của cơ quan có thẩm quyền.</li> <li>- Báo cáo kết quả thực hiện.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thanh tra tỉnh.</li> <li>- Sở Nội vụ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các sở, ban, ngành đơn vị cấp tỉnh.</li> <li>- UBND cấp xã.</li> <li>- Cơ quan, đơn vị có liên quan.</li> </ul>	- Hằng năm.

8.	Thực hiện khảo sát đo lường mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định của cơ quan có thẩm quyền.</li> <li>- Kế hoạch; Báo cáo kết quả thực hiện.</li> </ul>	- Sở Nội vụ.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các sở, ban, ngành đơn vị cấp tỉnh.</li> <li>- UBND cấp xã.</li> <li>- Cơ quan, đơn vị có liên quan.</li> </ul>	- Thực hiện theo hướng dẫn, yêu cầu của Bộ Nội vụ hằng năm.
9.	Thực hiện khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế công.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kế hoạch thực hiện.</li> <li>- Báo cáo kết quả thực hiện.</li> </ul>	- Sở Y tế.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các đơn vị sự nghiệp y tế.</li> <li>- Các cơ quan liên quan.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thường xuyên.</li> <li>- Báo cáo kết quả khảo sát: tháng 12 hằng năm.</li> </ul>
10.	Thực hiện khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ giáo dục công lập.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kế hoạch thực hiện.</li> <li>- Báo cáo kết quả thực hiện.</li> </ul>	- Sở Giáo dục và Đào tạo.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các đơn vị sự nghiệp giáo dục.</li> <li>- Các cơ quan liên quan.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thường xuyên.</li> <li>- Báo cáo kết quả khảo sát: tháng 12 hằng năm.</li> </ul>

**Phụ lục số 04: Cải cách chế độ công vụ**

<b>TT</b>	<b>Nội dung thực hiện</b>	<b>Sản phẩm/Kết quả</b>	<b>Cơ quan chủ trì</b>	<b>Cơ quan phối hợp</b>	<b>Thời gian hoàn thành</b>
1	Tiếp tục triển khai thực hiện các quy định về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định của cơ quan có thẩm quyền.</li> <li>- Báo cáo kết quả thực hiện.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các sở, ban, ngành đơn vị cấp tỉnh.</li> <li>- UBND cấp xã.</li> <li>- Cơ quan, đơn vị có liên quan.</li> </ul>	- Sở Nội vụ	- Thường xuyên.
2	Xây dựng và áp dụng Chỉ số đánh giá hiệu suất công việc (KPI) để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ, công chức.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định của cơ quan có thẩm quyền.</li> <li>- Kế hoạch; Báo cáo kết quả thực hiện.</li> </ul>	- Sở Nội vụ.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các sở, ban, ngành đơn vị cấp tỉnh.</li> <li>- UBND cấp xã.</li> <li>- Cơ quan, đơn vị có liên quan.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Triển khai: Quý I/2026.</li> <li>- Thực hiện: hằng năm.</li> </ul>
3	Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hằng năm.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định của UBND tỉnh.</li> <li>- Báo cáo kết quả thực hiện.</li> </ul>	- Sở Nội vụ.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các sở, ban, ngành đơn vị cấp tỉnh.</li> <li>- UBND cấp xã.</li> <li>- Cơ quan, đơn vị có liên quan.</li> </ul>	- Hằng năm.

4	Tiếp tục tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng tuyển dụng công chức.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kế hoạch thi, tuyển dụng, nâng ngạch, thăng hạng công chức viên chức.</li> <li>- Báo cáo kết quả thực hiện.</li> </ul>	- Sở Nội vụ.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các sở, ban, ngành đơn vị cấp tỉnh.</li> <li>- UBND cấp xã.</li> <li>- Cơ quan, đơn vị có liên quan.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kế hoạch: hằng năm.</li> <li>- Báo cáo kết quả: ngay sau khi kết thúc kỳ thi.</li> </ul>
5	Triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao về việc thực hiện trách nhiệm giải trình của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động công vụ.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kế hoạch triển khai thực hiện.</li> <li>- Báo cáo kết quả thực hiện.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các sở, ban, ngành đơn vị cấp tỉnh.</li> <li>- UBND cấp xã.</li> <li>- Cơ quan, đơn vị có liên quan.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thanh tra tỉnh.</li> <li>- Sở Nội vụ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ban hành kế hoạch: chậm nhất tháng 01/2026.</li> <li>- Hoàn thành các nhiệm vụ: theo Kế hoạch của UBND tỉnh và Kế hoạch của cơ quan, đơn vị.</li> <li>- Báo cáo kết quả thực hiện: định kỳ hàng năm.</li> </ul>
6	Tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, trách nhiệm giải trình của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động công vụ.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kế hoạch thanh tra, kiểm tra.</li> <li>- Các thông báo, kết luận thanh tra; kiểm tra.</li> <li>- Báo cáo kết quả thực hiện.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thanh tra tỉnh;</li> <li>- Sở Nội vụ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các sở, ban, ngành đơn vị cấp tỉnh.</li> <li>- UBND cấp xã.</li> <li>- Cơ quan, đơn vị có liên quan.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kế hoạch: quý I hằng năm.</li> <li>- Báo cáo kết quả: báo cáo định kỳ quý, năm.</li> </ul>

**Phụ lục số 05: Cải cách tài chính công**

<b>TT</b>	<b>Nội dung thực hiện</b>	<b>Sản phẩm/ Kết quả</b>	<b>Cơ quan chủ trì</b>	<b>Cơ quan phối hợp</b>	<b>Thời gian hoàn thành</b>
1.	Xây dựng Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2026 - 2030.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định của cơ quan có thẩm quyền.</li> <li>- Báo cáo kết quả thực hiện.</li> </ul>	- Sở Tài chính.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các sở, ban, ngành đơn vị cấp tỉnh.</li> <li>- UBND cấp xã.</li> <li>- Cơ quan, đơn vị có liên quan.</li> </ul>	- Quý I/2026.
2.	Rà soát, hoàn thiện và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý ngân sách, quản lý tài sản công, thực hiện cơ chế tự chủ tài chính đơn vị sự nghiệp công lập.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định của cơ quan có thẩm quyền.</li> <li>- Báo cáo kết quả thực hiện.</li> </ul>	- Sở Tài chính.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các sở, ban, ngành đơn vị cấp tỉnh.</li> <li>- UBND cấp xã.</li> <li>- Cơ quan, đơn vị có liên quan.</li> </ul>	- Thường xuyên.
3.	Xây dựng và triển khai thực hiện chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên địa bàn tỉnh.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định của cơ quan có thẩm quyền.</li> <li>- Báo cáo kết quả thực hiện.</li> </ul>	- Sở Tài chính.	- Các đơn vị sự nghiệp công lập.	- Năm 2026.

4.	Xây dựng Kế hoạch sắp xếp doanh nghiệp nhà nước trong giai đoạn 2026 – 2030.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kế hoạch của cơ quan có thẩm quyền.</li> <li>- Báo cáo kết quả thực hiện.</li> </ul>	- Sở Tài chính.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các sở, ban, ngành đơn vị cấp tỉnh.</li> <li>- Các doanh nghiệp nhà nước.</li> </ul>	Sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại, thoái vốn giai đoạn 2026 - 2030.
5.	Rà soát, sửa đổi, bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định của cơ quan có thẩm quyền.</li> <li>- Báo cáo kết quả thực hiện.</li> </ul>	- Sở Tài chính.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các sở, ban, ngành đơn vị cấp tỉnh.</li> <li>- UBND cấp xã.</li> <li>- Cơ quan, đơn vị có liên quan.</li> </ul>	- Thường xuyên.
6.	Đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích, tạo điều kiện cho hoạt động đầu tư của tư nhân, hợp tác công tư trong các lĩnh vực giáo dục đào tạo, y tế, văn hóa, thể thao.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định của cơ quan có thẩm quyền.</li> <li>- Báo cáo kết quả thực hiện.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các sở, ban, ngành đơn vị cấp tỉnh.</li> <li>- UBND cấp xã.</li> <li>- Cơ quan, đơn vị có liên quan.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sở Tài chính.</li> <li>- Sở GDĐT.</li> <li>- Sở Y tế.</li> <li>- Sở VH-TT-DL.</li> </ul>	- Thường xuyên.
7.	Tham mưu cho UBND tỉnh, HĐND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính giai đoạn 2025 - 2030 đảm bảo theo quy định pháp luật hiện hành.	- Quyết định của UBND tỉnh.	- Sở Tài chính.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các sở, ban, ngành đơn vị cấp tỉnh.</li> <li>- UBND cấp xã.</li> </ul>	- Quý I/2026.

8.	Tham mưu cho UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành các văn bản về quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của các cơ quan, đơn vị khi có chính sách điều chỉnh, bổ sung của cơ quan có thẩm quyền.	- Quyết định của UBND tỉnh.	- Sở Tài chính.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các sở, ban, ngành đơn vị cấp tỉnh.</li> <li>- UBND cấp xã.</li> <li>- Cơ quan, đơn vị có liên quan.</li> </ul>	- Thường xuyên.
9.	Hoàn thiện, sửa đổi tiêu chuẩn, định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách nhà nước.	- Quyết định của UBND tỉnh.	- Sở Tài chính.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các sở, ban, ngành đơn vị cấp tỉnh.</li> <li>- UBND cấp xã.</li> </ul>	- Năm 2026.
10.	Kiểm tra, giám sát các quy định của pháp luật về sử dụng ngân sách nhà nước gắn với thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động tại các cơ quan đơn vị, địa phương	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kế hoạch kiểm tra.</li> <li>- Thông báo kiểm tra.</li> <li>- Báo cáo kết quả thực hiện.</li> </ul>	- Sở Tài chính.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các sở, ban, ngành đơn vị cấp tỉnh.</li> <li>- Các đơn vị sự nghiệp công lập.</li> <li>- UBND cấp xã.</li> <li>- Cơ quan, đơn vị có liên quan.</li> </ul>	- Thường xuyên.

**Phụ lục số 06: Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số**

TT	Nội dung thực hiện	Sản phẩm/Kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
1.	Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ, về việc sửa đổi, bổ sung Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và kế hoạch, chương trình của Tỉnh uỷ, UBND tỉnh.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định, Kế hoạch của cơ quan có thẩm quyền.</li> <li>- Báo cáo kết quả thực hiện.</li> </ul>	- Sở Khoa học và Công nghệ.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các sở, ban, ngành đơn vị cấp tỉnh.</li> <li>- Các đơn vị sự nghiệp công lập.</li> <li>- UBND cấp xã.</li> <li>- Cơ quan, đơn vị có liên quan.</li> </ul>	Theo kế hoạch của Tỉnh uỷ, UBND các cấp.
2.	Rà soát, xây dựng, cập nhật, hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm thúc đẩy chuyển đổi số, đặc biệt là tái cấu trúc, đổi mới mô hình, quy trình hoạt động kết hợp với áp dụng công nghệ số, dữ liệu số trong chỉ đạo, điều hành, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định của cơ quan có thẩm quyền.</li> <li>- Báo cáo kết quả thực hiện.</li> </ul>	- Sở Khoa học và Công nghệ.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các sở, ban, ngành đơn vị cấp tỉnh.</li> <li>- UBND cấp xã.</li> <li>- Cơ quan, đơn vị có liên quan.</li> </ul>	Thường xuyên.

3.	Cập nhật, hoàn thiện kiến trúc số tỉnh Thanh Hóa, các quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đối với các hệ thống thông tin; kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số phù hợp với định hướng, chiến lược quốc gia.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định của cơ quan có thẩm quyền.</li> <li>- Báo cáo kết quả thực hiện.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sở Khoa học và Công nghệ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các sở, ban, ngành đơn vị cấp tỉnh.</li> <li>- UBND cấp xã.</li> <li>- Cơ quan, đơn vị có liên quan.</li> </ul>	Thường xuyên.
4.	Hoàn thành việc nâng cấp mở rộng hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến phục vụ hoạt động của cấp ủy, chính quyền địa phương 2 cấp.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định của cơ quan có thẩm quyền.</li> <li>- Báo cáo kết quả thực hiện.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sở Khoa học và Công nghệ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các sở, ban, ngành đơn vị cấp tỉnh.</li> <li>- UBND cấp xã.</li> <li>- Cơ quan, đơn vị có liên quan.</li> </ul>	Theo Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 25/5/2025 của UBND tỉnh.
5.	Duy trì các nền tảng, hệ thống cho phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; phát triển, duy trì các cơ sở dữ liệu dùng chung, chuyên ngành phục vụ ứng dụng, dịch vụ chính quyền số trong nội bộ của tỉnh.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn thiện 116 cơ sở dữ liệu Quốc gia và chuyên ngành.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các sở, ngành cấp tỉnh.</li> <li>- Công an tỉnh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- UBND cấp xã.</li> </ul>	Thường xuyên.
6.	Phát triển, chuẩn hoá, hoàn thiện, cập nhật, đưa vào sử dụng các cơ sở dữ liệu và phần mềm quản lý nhà nước chuyên ngành, kết nối, tích hợp với các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu của bộ ngành Trung ương.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định của cơ quan có thẩm quyền.</li> <li>- Báo cáo kết quả thực hiện.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các sở, ban, ngành đơn vị cấp tỉnh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sở Khoa học và Công nghệ.</li> <li>- Công an tỉnh.</li> </ul>	Năm 2026.

7.	Hoàn thành cập nhật, tích hợp toàn bộ dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Tích hợp các ứng dụng thanh toán điện tử, đa dạng hóa các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để phổ cập, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử một cách rộng rãi đến người dân.	- Báo cáo kết quả thực hiện.	- Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh.	- Các sở, ban, ngành đơn vị cấp tỉnh. - UBND cấp xã. - Cơ quan, đơn vị có liên quan.	Năm 2026.
8.	Tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin, chuyển đổi hạ tầng công nghệ thông tin thành hạ tầng số ứng dụng công nghệ điện toán đám mây phục vụ kết nối, quản lý các nguồn lực, dữ liệu của cơ quan nhà nước một cách an toàn, linh hoạt, ổn định và hiệu quả.	- Báo cáo kết quả thực hiện.	- Sở Khoa học và Công nghệ. - Công an tỉnh.	- Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan	Thường xuyên.
9.	Xây dựng hệ thống thông tin phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.	- Hệ thống thông tin.	- Văn phòng UBND tỉnh.	- Các sở, ban, ngành đơn vị cấp tỉnh. - UBND cấp xã.	- Theo tiến độ tại Kế hoạch số 232/KH UBND ngày 22/11/2024.
10.	Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.	- Báo cáo kết quả thực hiện.	- Các sở, ban, ngành đơn vị cấp tỉnh. - UBND cấp xã.	- Sở Nội vụ	Thường xuyên.
11.	Nâng cấp, hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh để đáp ứng yêu cầu thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi	- Báo cáo kết quả thực hiện	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	- Các sở, ban, ngành đơn vị cấp tỉnh. - UBND cấp xã.	Thường xuyên.

	<p>cấp tỉnh; kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia để trở thành điểm “một cửa số” duy nhất cung cấp dịch vụ công trực tuyến của quốc gia để phục vụ người dân, doanh nghiệp trong việc thực hiện TTHC trên môi trường điện tử. Hoàn thành cập nhật, tích hợp toàn bộ dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Tích hợp các ứng dụng thanh toán điện tử, đa dạng hóa các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để phổ cập, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử một cách rộng rãi đến người dân.</p>				
12.	<p>Phối hợp để triển khai các kênh tương tác trực tuyến để người dân tham gia, góp ý, phản biện, giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật, ra quyết định của cơ quan nhà nước.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo kết quả thực hiện.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn phòng UBND tỉnh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các sở, ban, ngành đơn vị cấp tỉnh.</li> <li>- UBND cấp xã.</li> <li>- Cơ quan, đơn vị có liên quan.</li> </ul>	<p>Năm 2026.</p>
13.	<p>Xây dựng, phát triển các tiện ích thông minh hỗ trợ người dân, doanh nghiệp khi giải quyết hồ sơ TTHC.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo kết quả thực hiện.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.</li> <li>- UBND cấp xã.</li> <li>- Các doanh nghiệp, nhà đầu tư.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sở Khoa học và Công nghệ.</li> </ul>	<p>Năm 2026.</p>

14.	Triển khai các chương trình đào tạo kỹ năng lãnh đạo, quản lý chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số và bảo đảm an toàn, an ninh mạng cho cán bộ, công chức, viên chức, đặc biệt là cán bộ chủ chốt, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương, lãnh đạo các hiệp hội, doanh nghiệp.	- Báo cáo kết quả thực hiện.	- Sở Khoa học và Công nghệ. - Sở Nội vụ. - Công an tỉnh.	- Các sở, ban, ngành đơn vị cấp tỉnh. - UBND cấp xã. - Cơ quan, đơn vị có liên quan.	Thường xuyên.
15.	Tiếp tục áp dụng, duy trì Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 trong các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.	- Quyết định của cơ quan có thẩm quyền; - Báo cáo kết quả thực hiện.	- Sở Khoa học và Công nghệ.	- Các sở, ban, ngành đơn vị cấp tỉnh. - UBND cấp xã. - Cơ quan, đơn vị có liên quan.	Thường xuyên.

**Phụ lục số 07: Công tác chỉ đạo, điều hành, tuyên truyền về cải cách hành chính**

TT	Nội dung thực hiện	Sản phẩm/Kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
1.	<p>Các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính năm 2026 của ngành, địa phương mình; phân công, giao trách nhiệm cụ thể cho từng tập thể, cá nhân. Xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu trong chỉ đạo, điều hành thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kế hoạch cải cách hành chính năm 2025 của các cơ quan, đơn vị, địa phương.</li> <li>- Báo cáo kết quả thực hiện.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh.</li> <li>- UBND cấp xã.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sở Nội vụ: theo dõi, kiểm tra, giám sát, tổng hợp.</li> <li>- Các cơ quan, đơn vị có liên quan.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kế hoạch cải cách hành chính năm 2026 của các cơ quan, đơn vị, địa phương: ban hành trước ngày <b>10/01/2026</b>.</li> <li>- Báo cáo kết quả thực hiện của các cơ quan, đơn vị: Định kỳ hằng Quý hoặc đột xuất theo quy định</li> </ul>
2.	<p>Triển khai đầy đủ, kịp thời chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về công tác cải cách hành chính tại các thông báo, kết luận phiên họp, công điện, chỉ thị...</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các văn bản triển khai thực hiện;</li> <li>- Báo cáo kết quả thực hiện.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;</li> <li>- UBND cấp xã.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các cơ quan liên quan.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn bản triển khai: ngay sau khi có chỉ đạo của Chính phủ; Thủ tướng Chính phủ.</li> <li>- Báo cáo kết quả thực hiện cùng báo cáo cải cách hành chính định kỳ hằng quý.</li> </ul>

3.	<p>Tổ chức đánh giá, chấm điểm xác định Chỉ số cải cách hành chính, đảm bảo thực chất, khách quan, chính xác kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao của các cơ quan, đơn vị.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo tự chấm điểm cùng tài liệu kiểm chứng của các cơ quan, đơn vị;</li> <li>- Báo cáo tổng hợp chỉ số cải cách hành chính toàn tỉnh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các sở, ban ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan thẩm định: Sở Nội vụ, Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp thẩm định.</li> <li>- Sở Nội vụ tổng hợp, báo cáo</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo tự chấm điểm của các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp xã: Trước ngày 15/12/2026;</li> <li>- Báo cáo tổng hợp chỉ số cải cách hành chính toàn tỉnh: Quý I/2027.</li> </ul>
4.	<p>Triển khai các giải pháp, phương án hỗ trợ doanh nghiệp như: tổ chức đối thoại trực tiếp giữa lãnh đạo tỉnh, lãnh đạo các sở, ngành, địa phương với doanh nghiệp; chương trình hỗ trợ pháp lý... để kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chương trình đối thoại, hỗ trợ pháp lý.</li> <li>- Thông báo, báo cáo kết quả thực hiện</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sở Tài chính</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh;</li> <li>- Các cơ quan, đơn vị liên quan.</li> </ul>	<p>Định kỳ hằng quý.</p>
5.	<p>Đổi mới, đa dạng hóa nội dung, hình thức tuyên truyền về cải cách hành chính, trong đó tập trung về nội dung cải cách TTHC (thực hiện TTHC trên môi trường điện tử, thanh toán trực tuyến...)</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hợp đồng tuyên truyền (nếu có).</li> <li>- Hợp đồng nhà in (tờ rơi, quảng cáo...).</li> <li>- Báo cáo kết quả thực hiện.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;</li> <li>- UBND cấp xã;</li> <li>- Báo và Đài PT&amp;TH Thanh Hóa.</li> </ul>	<p>Các cơ quan, đơn vị có liên quan.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hợp đồng tuyên truyền: Trong năm 2026.</li> <li>- Báo cáo kết quả thực hiện: Định kỳ hằng Quý hoặc đột xuất theo quy định.</li> </ul>

6.	Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát cải cách hành chính đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kế hoạch kiểm tra.</li> <li>- Thông báo kiểm tra.</li> <li>- Báo cáo kết quả thực hiện.</li> <li>- Các quyết định xử lý vi phạm (nếu có).</li> </ul>	- Sở Nội vụ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh.</li> <li>- UBND cấp xã.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kế hoạch kiểm tra: quý II/2026.</li> <li>- Báo cáo kết quả thực hiện: tháng 12/2026.</li> </ul>
----	---	---	-------------	--	--